

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/DS- ST
Ngày: 10/9/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân: Ông Lê Thanh Miện; ông Trương Đức Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST- DS ngày 26/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐST- DS ngày 12/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 117/202/QĐST- DS ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á(gọi tắt là DongA Bank)

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ Phòng giao dịch: 276 Hoàng Văn Thái, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Xuân Q(có mặt)

Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Hiệp Hòa.

Đại diện Ngân hàng TMCP Đông Á theo Quyết định ủy quyền số 572/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/05/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1987(vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986(có đơn xin vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay bà Vũ Xuân Q là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đông Á trình bày: Bà Nguyễn Thị T có

quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Á- CN Bắc Giang – PGD Hiệp Hòa (gọi tắt là DongA Bank), chi tiết như sau:

Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/04/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0133113201T14003 ngày 30/07/2014, cụ thể:

- Số tiền vay : 20.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn)
- Lãi suất : 8,5%/năm
- Thời hạn vay : 30/07/2014 đến 30/07/2015
- Mục đích vay : Chăn nuôi
- Phương thức thanh toán nợ vay: nợ gốc và lãi trả góp hàng tháng.

Biện pháp đảm bảo: Vay qua Hội phụ nữ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T (sinh năm 1986 – là chồng)

Trong quá trình vay, từ ngày 30/07/2014 đến ngày 10/09/2020 Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T chỉ trả được tổng số tiền như sau:

- Vốn: 7.960.256 VND
- Lãi trong hạn: 1.089.744 VND
- Lãi quá hạn: 5.000.000 VND
- Tổng cộng: 14.050.000 VND (Bằng chữ: Mười bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, tính đến ngày 10/09/2020, Bà Nguyễn Thị T còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 12.039.744 VND
- Lãi trong hạn: 610.256 VND
- Lãi quá hạn: 3.351.688 VND
- Tổng cộng: 16.001.687 VND (Bằng chữ: Mười sáu triệu, không trăm linh một nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng)

Nay DongA Bank đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thuộc Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T trả ngay cho DongA Bank tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, phạt, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 10/09/2020 là: 16.001.687 VND (Bằng chữ: Mười sáu triệu, không trăm linh một nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng), trong đó : số tiền gốc: 12.039.744 đồng, tiền lãi trong hạn: 610.256 đồng, tiền lãi quá hạn: 3.351.688 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/09/2020 đến ngày Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (12,75%/năm).

Anh Nguyễn Văn T trình bày :Anh và chị Nguyễn Thị T vợ anh có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền 20.000.000 đồng do vợ anh là chị T đứng ra ký hợp đồng tín dụng, anh là người ký bảo lãnh. Quá trình trả nợ vợ chồng

anh cũng đã trả cho Ngân hàng được một phần và còn nợ lại số tiền gốc là 12.039.744 VND và tiền lãi phát sinh. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu và tiền lãi phát sinh thì anh và chị T đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Hiện nay, vợ chồng anh đang gặp khó khăn nên anh đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng anh được trả dần. Anh T xác nhận đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp và hòa giải và các văn bản tố tụng của Tòa án do anh nhận thay đến tận tay chị Nguyễn Thị T. Chị T cũng đã biết được việc Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án nhưng do chị bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Anh T có đơn đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp và hòa giải và các phiên xét xử tại Tòa.

Bà Vũ Xuân Q trình bày: Vợ chồng chị T, anh T vay nợ đối với Ngân hàng quá hạn đã lâu, ngân hàng cũng đã đốc thúc nhiều lần nhưng anh T và chị T chỉ trả được một phần nên Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị T và anh T phải thanh toán trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn thiếu và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa hôm nay bà Vũ Xuân Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu chị T và anh T thanh toán trả ngay cho DongA Bank tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, phạt, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 10/09/2020 là: 16.001.687 VND (Bằng chữ: Mười sáu triệu, không trăm linh một nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/09/2020 đến ngày Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (12,75%/năm).

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463; 466; 468; 470; khoản 2 Điều 357; Điều 288; Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền còn nợ tính đến ngày

10/9/2020 là 16.001.687đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2020 theo lãi xuất quá hạn là 150% lãi xuất cho vay trong hạn cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Chị T, anh T phải liên đới chịu 800.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng đã nộp 497.000đồng theo biên lai số AA/2018/0003623 ngày 26/2/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 175; 177; 196; 208 và 220 BLTTDS nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Nguyễn Văn T có biên bản ghi lời khai và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 BLTTDS.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đông Á với chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị T, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Ngân hàng có đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đông Á: Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Ngân hàng yêu cầu chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T trả ngay cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/09/2020 là: 16.001.687 VND và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/09/2020 đến ngày Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (12,75%/năm). Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/04/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0133113201T14003 ngày 30/07/2014, Ngân hàng TMCP Đông Á đã cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền cụ thể:

- Số tiền vay : 20.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn)
- Lãi suất : 8,5%/năm
- Thời hạn vay : 30/07/2014 đến 30/07/2015
- Mục đích vay : Chăn nuôi
- Phương thức thanh toán nợ vay: nợ gốc và lãi trả góp hàng tháng.

Sau khi HĐTD được ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho chị T vay số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T và anh T cũng đã thanh toán trả cho Ngân hàng được một phần. Nay ngân hàng khởi kiện chị T đã nhận được thông báo của Tòa án nhưng không có ý kiến gì về việc khởi kiện, anh T đồng ý trả nợ và đề nghị cho vợ chồng anh trả dần. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T, anh T phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về nghĩa vụ thanh toán:

Việc chị T ký giấy đăng ký vay tiền tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/4/2014 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á thì anh T có biết có ký vào mục người bảo lãnh. Nay anh T cũng xác định vợ chồng anh còn nợ tiền Ngân hàng và đồng ý trả nợ nhưng đề nghị được trả dần. Như vậy, anh T xác định đây là khoản nợ chung của anh và chị T nên cần buộc chị T và anh T phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

Về số tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 11/9/2020 cho đến khi chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (12,75%/năm) do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và chị T, anh T cũng không có ý kiến gì, đồng ý trả nợ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468; 470; khoản 2 Điều 357; Điều 288; Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền còn nợ tính đến ngày 10/9/2020 là 16.001.687 đồng), trong đó : số tiền gốc: 12.039.744 đồng, tiền lãi trong hạn: 610.256 đồng, tiền lãi quá hạn: 3.351.688 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/9/2020) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất cho vay trong hạn (12,75%/năm).

Về án phí: Chị T, anh T phải liên đới chịu 800.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tạm ứng đã nộp 497.000đồng theo biên lai số AA/2018/0003623 ngày 26/2/2020 của chi cục THADS huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Đức Lâm

Lê Thanh Miện

Đào Thị Oanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh